

The slide features a decorative arrangement of six light purple circles. Three circles are positioned in the top row, and three are in the bottom row. The top-left circle is an outline, while the others are solid. The text is overlaid on these circles.

PHẦN THỨ NHẤT

**TỰ TƯỞNG KINH TẾ
TRƯỚC CỔ ĐIỂN**



Chương 2

Những mầm mống đầu tiên của khoa học kinh tế

2.1. Tư tưởng kinh tế Cổ đại

Thời kỳ cổ đại bắt đầu với sự tan rã của chế độ CXNT, sự xuất hiện và thống trị của chế độ CHNL, và kết thúc khi chế độ PK xuất hiện.

Đặc điểm tư tưởng kinh tế:

- Chưa được hệ thống hóa nhưng độc đáo, thể hiện hiểu biết sắc sảo về các phạm trù KT
- Đa dạng, biểu hiện đặc điểm của từng vùng miền khác nhau (*Phương Đông với Ai cập – Babilon, Ấn Độ, Trung Quốc, Phương Tây với Hy Lạp, La Mã...*)

2.1.1. Tư tưởng kinh tế Cổ đại Hy Lạp

* Bối cảnh lịch sử:

- Chế độ CHNL rất phát triển, nô lệ là lực lượng lao động chính (*9/10 dân số*).
- Kinh tế hàng hóa tương đối phát triển (*có tiền đúc, cho vay nặng lãi, nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển, công cụ lao động bằng sắt và kim loại*);
- Tách biệt rõ rệt giữa thành thị và nông thôn, xuất hiện *thành bang*
- Chế độ tư hữu phát triển, phân hóa giai cấp dữ dội.
- Mâu thuẫn giữa chủ nô và nô lệ, các cuộc khởi nghĩa nô lệ.

2.1.1. Tư tưởng kinh tế Cổ đại Hy Lạp (tiếp)

* Đặc điểm tư tưởng kinh tế:

- Thừa nhận sự tồn tại và bảo vệ chế độ CHNL
- Lý tưởng hóa nông nghiệp và kinh tế tự nhiên
- Đã có những yếu tố của sự phân tích kinh tế. Đã biết đến một số phạm trù KT
- Cho rằng xã hội phân chia thành các giai cấp là quy luật tự nhiên và hợp lý

Các đại biểu điển hình

- Xenophon (444 – 356 TCN)

- Tư tưởng về phân công lao động
- Quan niệm về giá trị (“giá trị là một cái gì tốt”)
- Về của cải (“của cải là quỹ tiêu dùng cá nhân”)
- Về tiền tệ
- Về mối quan hệ giữa giá cả hàng hóa và cung cầu hàng hóa đó

Đưa ra những lời khuyên sắc sảo cho chủ nô

Các đại biểu điển hình (tiếp)

- Platon (427 – 347 TCN)

- Tư tưởng phân công
- Quan điểm xây dựng nhà nước lý tưởng
- Giải thích sự tất yếu của trao đổi trên cơ sở phân công.
- Nghiên cứu về tiền tệ
- Chống khuynh hướng công thương trong nền kinh tế Hy Lạp (*Bảo vệ cơ sở kinh tế của chế độ CHNL*)

Các đại biểu điển hình (tiếp) ▶

- Arixototeles (384 – 322 TCN), nhà tư tưởng lớn nhất thời cổ đại.
 - Thế giới quan duy vật, đã có yếu tố DVLS
 - Phân biệt giá trị sử dụng và giá trị trao đổi
 - Coi trao đổi ngang giá là tất yếu khách quan
 - Coi tiền tệ là “công cụ nhân tạo của trao đổi” (Chưa thấy cơ sở lượng lao động)
 - Giải thích giá trị một cách khách quan
 - Tư tưởng về 3 loại thương nghiệp ▶ và 2 loại kinh doanh. ▶

Ba loại thương nghiệp

1. Thương nghiệp trao đổi (trao đổi tự nhiên): $H - H$
2. Thương nghiệp hàng hóa (trao đổi bằng tiền, tiểu thương): $H - T - H$
3. Đại thương nghiệp (trao đổi nhằm mục đích làm giàu): $T - H - T'$

Hai loại kinh doanh



1. Kinh tế (economique): gồm thương nghiệp trao đổi và tiểu thương nghiệp hàng hóa (*giá trị sử dụng là mục đích*). Loại này hợp quy luật.
2. “Sản xuất ra của cải”: là đại thương nghiệp, (*mục đích là làm giàu và tăng khối lượng tiền tệ*). Loại này trái với quy luật

Đánh giá tư tưởng kinh tế của Arixtoteles

- *Người đầu tiên có ý định vạch rõ sự khác nhau giữa lưu thông hàng hóa giản đơn với lưu thông tiền tệ*
- *Người mở đầu cho LS khoa KTCT với tư cách một học thuyết*

2.1.2. Tư tưởng kinh tế Cổ đại Trung quốc

***Bối cảnh lịch sử:**

- Sự thay thế lẫn nhau giữa các nhà nước
- LLSX chủ yếu là nô lệ và nông dân; Công cụ lao động bằng đồng thau, sắt, sản xuất rất phát triển.
- Thương nghiệp phát triển mạnh theo hình thức H – H
- Phân hóa giai cấp quý tộc, đẩy xã hội quá độ dần sang chế độ PK

* **Đặc điểm tư tưởng kinh tế:**

- Trung Quốc là thủy tổ của nhiều tư tưởng kinh tế.
- Biện minh cho tính chất hợp lý của các độc quyền nhà nước

Các đại biểu điển hình

1. Phái Khổng học (Khổng tử, Mạnh tử...)
 - Khôi phục chế độ ruộng đất công xã
 - Điều tiết sở hữu ruộng đất
 - Ủng hộ phân chia lao động trí óc – chân tay
2. Phái Pháp gia (Thương Ưởng)
 - coi trọng nông, binh; không ủng hộ thương mại, thủ công
 - Sùng bái nhà nước
 - Ủng hộ tư hữu ruộng đất, chống ảo tưởng công xã

Các đại biểu điển hình



3. Quản tử luận (Khuyết danh)

- Thừa nhận phân chia xã hội thành đẳng cấp (sĩ, **nông**, công, thương)
- Tán thành nhà nước can thiệp vào kinh tế.
- Mạnh mẽ tự tưởng về thị trường, cung cầu

2.2. Tư tưởng kinh tế thời Trung cổ (thời Phong kiến)

2.2.1. Bối cảnh lịch sử

- Cơ sở kinh tế - chính trị là chế độ đại sở hữu ruộng đất với hình thức bóc lột đặc trưng: tô hiện vật
- Kinh tế lãnh địa, kinh tế tự nhiên giữ vai trò thống trị;
- Mâu thuẫn cơ bản: đại sở hữu PK với sở hữu nhỏ của nông dân và thợ thủ công.
- Nhà thờ có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội.

2.2.2. Đặc điểm tư tưởng KT thời Trung cổ

- *Độc đáo, (thể hiện ở những bản tập quán pháp, bộ luật, điều lệ của phường hội, pháp chế kinh tế của các thành phố, sắc lệnh và luật lệ của nhà vua).*
- Khoác áo thần học nhưng mang nội dung giai cấp sâu sắc.
- Bên vực kinh tế tự nhiên
- Học thuyết “giá cả công bằng”
- Xuất hiện các thuyết không tưởng xã hội.

Các đại biểu điển hình



1. Sơ kỳ Trung cổ

Ô-guyét-xtanh (Augustin Saint) 354 – 430

- Thuyết giá cả công bằng
- Ủng hộ đẳng cấp và đặc quyền của giáo sĩ

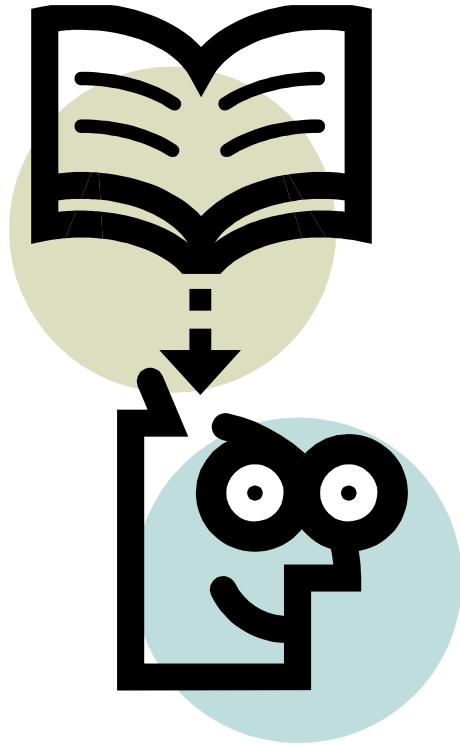
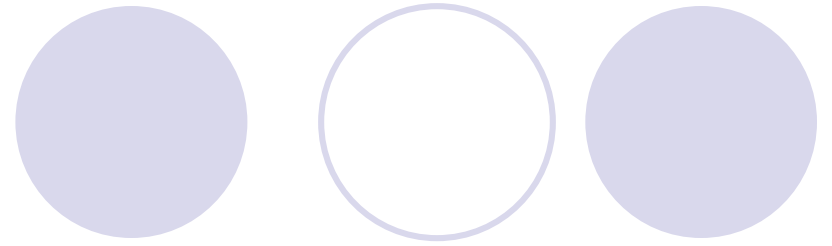
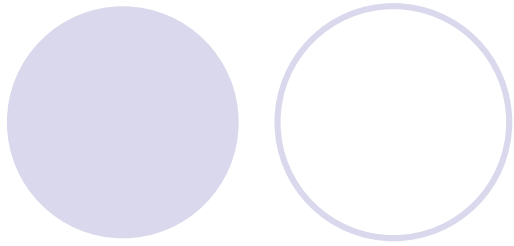
Các đại biểu điển hình

2. Trung kỳ Trung cổ

Tô-mát Đa-canh (Thomas d' Aquin) 1225 – 1274

- Thuyết “ngu dân”
- Bênh vực lợi ích đại địa chủ và nhà thờ
- Coi kinh tế tự nhiên là cơ sở của đời sống XH
- Thể hiện giáo thuyết kinh tế của đạo Thiên chúa

Đánh giá: TTKT không tiến xa hơn nhiều so với thời cổ đại, thậm chí còn nghèo nàn hơn trong những phạm trù của nền sản xuất hàng hóa



Ý nghĩa lý luận
và thực tiễn
của tư tưởng
kinh tế thời kỳ
Trung cổ ?